

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NGỌC HIỂN
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 43/2020/HNGĐ-ST
Ngày 22-7-2020
V/v tranh chấp xin ly hôn, nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGỌC HIỂN, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Mỹ Phương.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Dương Thanh Hải

Ông Lê Xuân Thanh

- Thư ký phiên tòa: Bà Cao Thị Dung là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau.

Ngày 22 tháng 7 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hiển xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 111/2020/TLST – HNGĐ ngày 12 tháng 5 năm 2020 về tranh chấp xin ly hôn, nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 51/2020/QĐXXST – HNGĐ ngày 29 tháng 6 năm 2020, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Nguyễn Văn L, sinh năm 1983 (vắng mặt).

Cư trú tại: Ấp H, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu.

- Bị đơn: Chị Đỗ Hồng Đ, sinh năm 1987 (vắng mặt).

Cư trú tại: Ấp C, xã T, huyện N, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG CỦA VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai ngày 12/5/2020 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn anh Nguyễn Văn L trình bày:

Về hôn nhân: Anh và chị Đỗ Hồng Đ tự nguyện chung sống vào năm 2006, không có đăng ký kết hôn. Trong quá trình chung sống vợ chồng có phát sinh mâu thuẫn, cự cãi, bất đồng quan điểm sống, tính tình không phù hợp, cuộc sống không hạnh phúc. Nay cảm thấy vợ chồng không còn chung sống được nữa nên anh yêu cầu được ly hôn với chị Đỗ Hồng Đ.

Về nuôi con chung: Anh và chị Đ có 01 người con chung tên Nguyễn Minh K, sinh ngày 05/12/2008, hiện đang sống cùng chị Đ. Sau khi ly hôn, con có nguyện vọng sống với ai thì người đó nuôi, nếu con có nguyện vọng theo chị Đ anh đồng ý cấp dưỡng nuôi con 400.000 đồng/tháng cho đến khi con đủ 18 tuổi. Trường hợp con theo anh, anh cũng yêu cầu chị Đ cấp dưỡng nuôi con 400.000 đồng/tháng cho đến khi con đủ 18 tuổi.

Về chia tài sản: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án chị Đỗ Hồng Đ trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Văn L tự nguyện chung sống vào năm 2006, không có đăng ký kết hôn. Thời gian chung sống chị xác định vợ chồng cũng có xảy ra mâu thuẫn do tính tình không phù hợp, vợ chồng thường hay cự cãi. Chị và anh L đã ly thân khoảng 13 năm nay, anh L yêu cầu ly hôn chị đồng ý.

Về nuôi con chung: Có 01 người con chung tên Nguyễn Minh K, sinh ngày 05/12/2008, hiện đang sống cùng chị. Sau khi ly hôn, nếu con có nguyện vọng sống cùng chị thì chị yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con 400.000 đồng/tháng cho đến khi con đủ 18 tuổi. Trường hợp con theo anh L, chị cũng đồng ý cấp dưỡng nuôi con 400.000 đồng/tháng cho đến khi con đủ 18 tuổi.

Về chia tài sản: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh L, chị Đ có đơn đề nghị vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Chị Đỗ Hồng Đ, anh Nguyễn Văn L có đơn đề nghị vắng mặt nên căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt anh L, chị Đ.

[2] Về hôn nhân: Anh Nguyễn Văn L, chị Đỗ Hồng Đ tự tìm hiểu, chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2006 đến nay chưa làm thủ tục đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Quá trình chung sống anh L và chị Đ có những mâu thuẫn bất hòa. Nay xét thấy đời sống hôn nhân không còn hạnh phúc nên anh L yêu cầu ly hôn, chị Đ đồng ý. Xét thấy việc anh L và chị Đ chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2006 đến nay không đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật nên căn cứ Điều 9 Luật Hôn nhân và Gia đình thì anh Nguyễn Văn L và chị Đỗ Hồng Đ không được pháp luật công nhận là vợ chồng.

[3] Về nuôi con chung: Có 01 người tên Nguyễn Minh K, sinh ngày 05/12/2008, hiện đang sống cùng chị Đ. Sau khi ly hôn chị Đ và anh L thống nhất cháu K có nguyện vọng ở với ai thì người đó nuôi. Hội đồng xét xử xét thấy, cháu Nguyễn Minh K có đơn nguyện vọng được sống cùng chị Đ, chị Đ đủ điều kiện đảm bảo cho việc nuôi con và phù hợp với nguyện vọng của cháu K nên Hội đồng xét xử tôn trọng ý kiến của cháu K, căn cứ Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình quyết định để

chị Đ tiếp tục nuôi dưỡng cháu Nguyễn Minh K, sinh ngày 05/12/2008. Anh L, chị Đ thống nhất, anh L không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu K mỗi tháng 400.000 đồng, thời gian cấp dưỡng đến khi cháu K đủ 18 tuổi. Đây là sự thỏa thuận của đương sự phù hợp với quy định của pháp luật nên được chấp nhận. Anh L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con không ai được cản trở.

[4] Về chia tài sản: Các đương sự không yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

[5] Án phí: Căn cứ Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 5, khoản 6 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án thì anh Nguyễn Văn L phải chịu 300.000 đồng. Anh L đã dự nộp 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0006163 ngày 12/5/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ngọc Hiển được chuyển thu. Án phí cấp dưỡng nuôi con anh Nguyễn Văn L phải chịu 300.000 đồng.

[6] Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt anh Nguyễn Văn L, chị Đỗ Hồng Đ.

Căn cứ Điều 9; Điều 14 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

Căn cứ Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 5, khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án, tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Không công nhận anh Nguyễn Văn L và chị Đỗ Hồng Đ là vợ chồng.

2. Về nuôi con chung: Chị Đỗ Hồng Đ được tiếp tục nuôi cháu Nguyễn Minh K, sinh ngày 05/12/2008. Anh Nguyễn Văn L có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu K số tiền 400.000 đồng/ tháng. Thời gian cấp dưỡng tính từ ngày bản án sơ thẩm có hiệu lực pháp luật đến khi cháu K đủ 18 tuổi.

Anh Nguyễn Văn L có quyền và nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở nhưng không được lạm dụng quyền thăm con để gây ảnh hưởng đến việc nuôi con của chị Đỗ Hồng Đ.

Kể từ khi chị Đỗ Hồng Đ có đơn yêu cầu thi hành án nếu anh Nguyễn Văn L chậm thi hành khoản tiền trên cho chị Đ thì anh L còn phải chịu thêm khoản tiền lãi của số tiền phải thi hành án theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

3. Về chia tài sản: Không đặt ra xem xét.

4. Án phí dân sự sơ thẩm anh Nguyễn Văn L phải chịu 300.000 đồng. Anh L đã dự nộp 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0006163 ngày 12/5/2020 tại Chi cục Thi

hành án dân sự huyện Ngọc Hiển được chuyển thu. Án phí cấp dưỡng nuôi con anh Nguyễn Văn L phải chịu 300.000 đồng.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Ngọc Hiển;
- Chi cục THADS huyện Ngọc Hiển;
- TAND tỉnh Cà Mau;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Mỹ Phương